

Bản án số: 92/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 28-8-2017
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BÀNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ phiên toà: Ông Nguyễn Tấn Đạt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Hoài Hiêm;

Ông Vương Văn Mum.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Minh Phú, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng tham gia phiên toà:
Bà Lê Huỳnh Như Nguyễn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2017 tại Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 449/2017/TLST ngày 28 tháng 7 năm 2017 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 137/2017/QĐXX-ST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Trịnh Thị Bé N, sinh năm 1992, có mặt;

Nơi cư trú: ấp Lộc T, xã Hưng T, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: anh Dương Quốc T, sinh năm 1988, có mặt;

Nơi cư trú: ấp Lộc T, xã Hưng T, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Trịnh Thị Bé N trình bày:

Chị và anh Dương Quốc T chung sống có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn, ngày 12 tháng 8 năm 2015 được UBND xã Hưng T, huyện Trảng Bàng, tỉnh

Tây Ninh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 63/2015, quyền số 01, sau khi cưới chị về làm dâu sống chung với gia đình anh T ở ấp Lộc T, xã Hưng T, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian đầu sau đó phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do sống chung cùng gia đình chồng không hợp, chị muốn ra sống riêng nhưng anh T không đồng ý đến ngày 19/6/2017 ngày thôi nôi con chị, giữa chị và mẹ chồng có lời qua tiếng lại, mẹ chồng cho rằng chị hỗn hào đến chiều ba ruột chị đến dự tiệc mẹ chồng chị nói lại chuyện lúc sáng giữa chị và mẹ chồng cho ba chị nghe lúc này giữa chị và mẹ chồng có lời qua tiếng lại anh T xô xát với chị khi đó cha mẹ chồng lao đến đánh và đuổi chị đi ra khỏi nhà cho đến nay. Thời gian chung sống hai vợ chồng có 01 con chung tên Dương Khả H, sinh ngày 16 tháng 6 năm 2016, hiện cháu đang sống với chị, khi ly hôn chị xin được nuôi dưỡng, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con; tài sản và nợ chung không yêu cầu đặt ra giải quyết.

Bị đơn anh Dương Quốc T trình bày:

Anh thừa nhận toàn bộ lời trình bày của chị N là đúng về quan hệ hôn nhân, về con chung, tài sản chung và nợ chung, riêng nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là không đúng, thời gian đầu chị N về sống hòa thuận, lễ phép với cha mẹ cho đến khi sanh con, cùng lúc này chị ruột anh cũng về ở chung để sanh con, lúc này chị N và cha mẹ anh xảy ra nhiều mâu thuẫn nên chị N muốn ra ngoài thuê nhà trọ ở anh không đồng ý nên hai vợ chồng xảy ra gây gổ, khi sanh con được 4 tháng chị N xin đi chơi vì con còn nhỏ bị bệnh nên tôi không đồng ý nhưng chị vẫn ẵm con về Kiên Giang sau đó kêu anh xuống ruột về, quá trình chung sống chị N đi 3 lần như vậy cho đến ngày 19/6/2017 thôi nôi cháu Hân chị N cự cãi tay đôi với mẹ anh, khi cha vợ lên dự tiệc mẹ anh có nói chuyện lại cho cha vợ nghe, lúc này mẹ anh nói đến đâu chị N nói đến đó nên hai bên có cự cãi nhau, chị N có cầm con dao quơ trúng vào lưng anh thấy vậy mẹ anh mới lấy con dao thì chị N cắn vào tay, mẹ anh mới đánh chị N rồi chị bỏ qua nhà chị ruột anh ở vài ngày rồi sang nhà anh tháo máy

lạnh và dọn dẹp đồ đạc đi thuê nhà trọ ở. Nay giữa anh và chị N không còn tình cảm nữa nên anh đồng ý ly hôn. Con chung anh yêu cầu được nuôi cháu Dương Khả H, sinh ngày 16 tháng 6 năm 2016 không yêu cầu chị N cấp dưỡng vì hiện nay anh làm thợ điện có thu nhập mỗi tháng từ 9.000.000 đến 10.000.000 đồng, về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và các đương sự thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Nhận thấy mâu thuẫn của vợ chồng chị N và anh T đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N đối với anh T. Về con chung giao chị N được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Dương Khả H, sinh ngày 16 tháng 6 năm 2016, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con; tài sản và nợ chung không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Trịnh Thị Bé N và anh Dương Quốc T chung sống có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn, ngày 12 tháng 8 năm 2015 được UBND xã Hưng T, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 63/2015, quyển số 01, sau khi cưới chị về làm dâu sống chung với gia đình anh T ở ấp Lộc T, xã Hưng T, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian đầu sau đó phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do sống chung cùng gia đình chồng không hợp, chị N muốn ra sống riêng nhưng anh T không đồng ý đến ngày 19/6/2017 thôi nuôi cháu Hân giữa chị và mẹ chồng có lời qua tiếng lại, mẹ chồng cho rằng chị hờn hào đến chiều ba ruột chị đến dự tiệc, mẹ

chồng chị nói lại chuyện lúc sáng giữa chị và mẹ chồng cho ba chị nghe lúc này giữa chị và mẹ chồng có lời qua tiếng lại nên anh T xô xát với chị nên chị N có cầm con dao quơ trúng vào lưng anh T, thấy vậy mẹ anh T mới lấy con dao thì chị N cắn vào tay bà mới đánh chị rồi chị bỏ qua nhà chị ruột anh T ở vài ngày rồi sang nhà tháo máy lạnh và dọn dẹp đồ đạc đi thuê nhà trọ ở hai bên ly thân từ tháng 6/2017 cho đến nay, xét thấy tình cảm không còn nên chị N làm đơn xin ly hôn anh T, anh T cũng xác định không còn tình thương đối với chị N nên anh cũng đồng ý ly hôn, xét thấy yêu cầu ly hôn của hai bên là có cơ sở cần chấp nhận là phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về con chung: Chị N và anh T có 01 con chung tên Dương Khả H, sinh ngày 16 tháng 6 năm 2016, xét thấy hiện tại cháu Hân mới 14 tháng tuổi và hiện đang sống với chị N để đảm bảo quyền lợi cho cháu nay cần chấp nhận yêu cầu được nuôi con của chị N là phù hợp nghĩa nên chấp nhận, do chị N có thu nhập hàng từ 7.000.000 đến 8.000.000 đồng đảm bảo nuôi con nên chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con là phù hợp cần ghi nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị N và anh T không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí: Chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trịnh Thị Bé N đối với anh Dương Quốc T. Chị N được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị Trịnh Thị Bé N được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu Dương Khả H, sinh ngày 16 tháng 6 năm 2016. Ghi nhận chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị Trịnh Thị Bé N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0009089 ngày 28 tháng 7 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng; Chị Trịnh Thị Bé N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho các đương sự có mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Trảng Bàng;
- THADS huyện Trảng Bàng;
- Các đương sự;
- UBND xã Đôn T;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Tấn Đạt